

Bản án số: 156/2022/HS-ST
Ngày 29 – 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Cao Hồng Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm B, sinh năm 1958 tại Sóc T; nơi cư trú: số 271, đường Nam Kỳ Khởi N, khóm 5, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm H (đã chết) và bà Quách Ngọc A (đã chết); vợ Trần Thị Huỳnh L, con: 02 người; tiền án: 01 lần. Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1986, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đến năm 1992, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 13 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”. Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2008 đến ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2017, chấp hành xong án phí hình sự vào tháng 7 năm 2015; bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/6/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 08/6/2022 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1967; nơi cư trú: khóm 6, phường V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp Nhà Vc, xã Châu T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi xài cá nhân, Lâm B đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt nên vào khoảng 10 giờ ngày 31/5/2022, Lâm B điều khiển xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển số 94K2-3248 đến khu vực chợ Bách Hóa phường 7, thành phố Cà Mau và đi đến quầy bán đồ của bà Trương Thị Thanh T hỏi mua đôi bao tay giá 20.000 đồng, B đưa cho bà T tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng để trả tiền mua đôi bao tay, bà T đưa lại tiền thừa cho B là 180.000 đồng trong đó có 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng và 03 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

Sau khi nhận tiền thừa từ bà T, B lén lấy tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng đã được B cắt sẵn một góc vuông do B chuẩn bị sẵn trước đó mang ra nói với bà T là tờ tiền 50.000 đồng bị rách. Nghe vậy, bà T kêu B đưa lại để đổi tờ tiền khác nhưng B không chịu và nói để B xài dùm. Khi đó, bà T đưa xấp tiền ra tìm góc tiền bị rách thì B chỉ tay về phía xấp tiền và nói “kia, kia”, vừa nói B đưa tay vào xấp tiền của bà T rồi cùng bà T để tiền xuống đất giả vờ tìm góc tiền bị rách. Lợi dụng lúc bà T không chú ý, B lấy tay phải lén chụp vào xấp tiền nắm lại bỏ vào túi quần, tay trái giả vờ cầm xấp tiền còn lại tiếp tục tìm và làm cho tiền văng ra xung quanh nền gạch, bà T chỉ lo tìm góc tiền bị rách và nhặt lại tiền bị B làm văng ra nên không phát hiện B đã lấy tiền. Lúc này, Bình lén bỏ góc tiền rách xuống phần tiền còn lại mà bà T đang tìm, chỉ cho bà T thấy rồi nhặt lên đưa cho bà T và lên xe đi về. Sau đó, bà T kiểm tra tiền thì phát hiện bị mất số tiền 8.500.000 đồng nên đến cơ quan Công an trình báo.

Đến ngày 05/6/2022, Công an thành phố Cà Mau phối hợp với Công an xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mời Bình về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, B thừa nhận toàn bộ hành vi lấy tiền của bà T vào ngày 31/5/2022 và giao nộp các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô Attila màu đỏ biển số 94K2-3248 có số khung 12HDBDO42845, số máy VTBBDO42845; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 94K2-3248 do chị Phạm Thanh Thảo đứng tên chủ sở hữu; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 365876238, họ tên Lâm B; 01 (một) nón bảo hiểm CĐ POU VUEN màu trắng có viền và trên chóp nón màu xanh dương; 01 (một) áo thun dài tay, cổ có bầu màu xanh xám; 01 (một) quần kaki dài màu kem và 01 (một) đôi giày thể thao màu xanh xám AIRSORDAN.

Tại Cáo trạng số: 141/CT-VKS ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Lâm B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Vẫn giữ quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm B phạm tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bình từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về trách

nhệm dân sự, áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo trả lại số tiền 8.500.000 đồng cho bị hại; Về vật chứng thu giữ, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại các tài sản thu giữ cho bị cáo.

- *Bị cáo trình bày lời bào chữa*: Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố không oan sai, đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đồng ý trả lại cho bị hại số tiền 8.500.000 đồng, riêng các tài sản bị cáo đã giao nộp bị cáo yêu cầu được nhận lại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị hại trình bày ý kiến*: Thống nhất với Cáo trạng truy tố hành vi bị cáo đã thực hiện và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.500.000 đồng, còn về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Với hành vi đã thực hiện và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 31/5/2022, tại khu vực chợ Bách Hóa thuộc khóm 2, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm của bà Trương Thị Thanh T số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) nhằm mục đích chi xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản là xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án xử phạt tù nhiều lần về các tội "Cướp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản", "Trốn khỏi nơi giam", "Cố ý gây thương tích" và "Cướp giật tài sản", thế nhưng khi trở về địa phương, sống hòa nhập với cộng đồng, bị cáo vẫn không sửa đổi lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án số: 07/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/01/2022 nhưng tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi

phạm tội nêu trên của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[4] Với đánh giá tại các đoạn [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 8.500.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý trả lại cho bị hại nên chấp nhận.

[6] Về tài sản thu giữ là 01 (một) xe mô tô Attila màu đỏ biển số 94K2-3248 có số khung 12HDBDO42845, số máy VTBBDO42845 cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 94K2-3248 do chị Phạm Thanh Thảo đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra chứng minh được xe trên, bị cáo mượn của bà Nguyễn Thị Phương, việc bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà Phương không biết nên trả lại cho bà Phương là phù hợp. Riêng đối với các tài sản khác gồm: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 365876238, họ tên Lâm B; 01 (một) nón bảo hiểm CD POU VUEN màu trắng có viền và trên chóp nón màu xanh dương; 01 (một) áo thun dài tay, cổ có bầu màu xanh xám; 01 (một) quần kaki dài màu kem và 01 (một) đôi giày thể thao màu xanh xám AIRSORDAN. Mặc dù, bị cáo thừa nhận các tài sản này bị cáo mặc và sử dụng vào ngày thực hiện hành vi phạm tội nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại là phù hợp.

[7] Về thủ tục tố tụng, bà Phương đã được triệu tập hợp lệ song do vắng mặt không lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bà Phương không gây trở ngại cho việc xét xử và bị cáo, bị hại cùng Kiểm sát viên đồng ý xét xử vắng mặt bà Phương nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Lâm B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lâm B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2022.

- Về tài sản thu giữ:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 (một) xe mô tô Attila màu đỏ biển số 94K2-3248 có số khung 12HDBDO42845, số máy VTBBDO42845 cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 94K2-3248.

Trả lại cho bị cáo Lâm B các tài sản gồm: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 365876238, họ tên Lâm B; 01 (một) nón bảo hiểm CD POU VUEN màu trắng có viền và trên chóp nón màu xanh dương; 01 (một) áo thun dài tay, cổ có bầu màu xanh xám; 01 (một) quần kaki dài màu kem và 01 (một) đôi giày thể thao màu xanh xám AIRSORDAN.

- Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Lâm B trả cho bà Trương Thị Thanh Thùy số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền là 425.000 đồng. Tổng hai khoản án phí, bị cáo phải nộp là 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng, chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân